

Ngày 31/12/2024	13,650 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.0%	16.2%	-2.4%

2024	
ROE	4.8%
	+/- YoY ▲ 2.5%

Q4/24			
DT thuần	297	QoQ ▼ 189 ▼ 38.8%	YoY ▼ 335 ▼ 53.0%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	1,573
	YoY ▲ 77.0 ▲ 5.1%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN gộp	24.2	QoQ ▼ 5.10 ▼ 17.3%	YoY ▼ 19.1 ▼ 44.1%
	tỷ VNĐ		

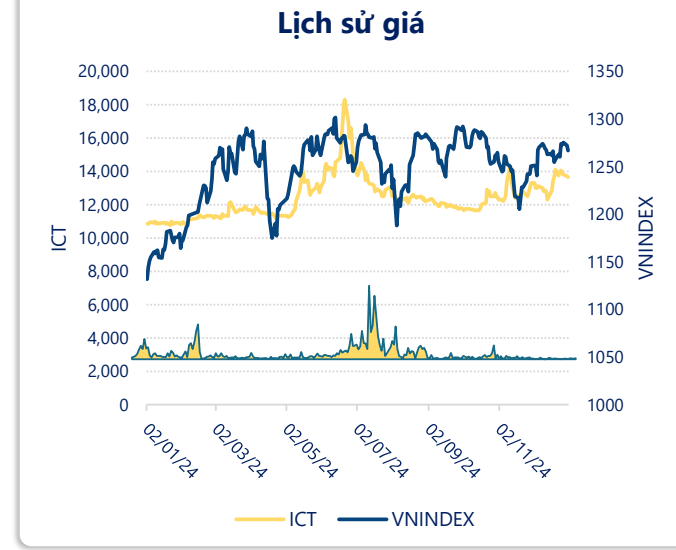
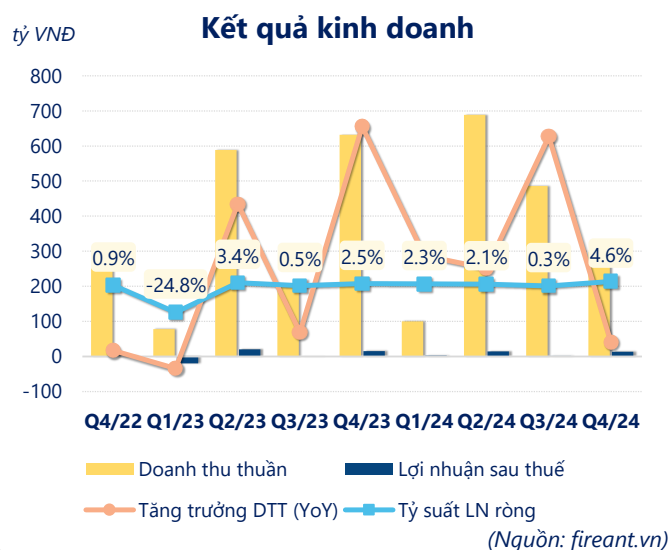
2024	
LN gộp	128
	YoY ▲ 14.0 ▲ 12.0%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN thuần	-0.83	QoQ ▼ 2.57 ▼ 148%	YoY ▼ 7.61 ▼ 112%
	tỷ VNĐ		

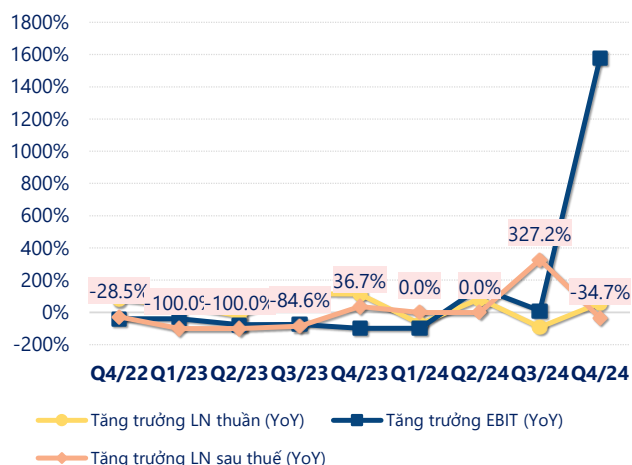
2024	
LN thuần	24.5
	YoY ▲ 14.5 ▲ 145%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN sau thuế	13.7	QoQ ▲ 12.1 ▲ 732%	YoY ▼ 1.90 ▼ 12.5%
	tỷ VNĐ		

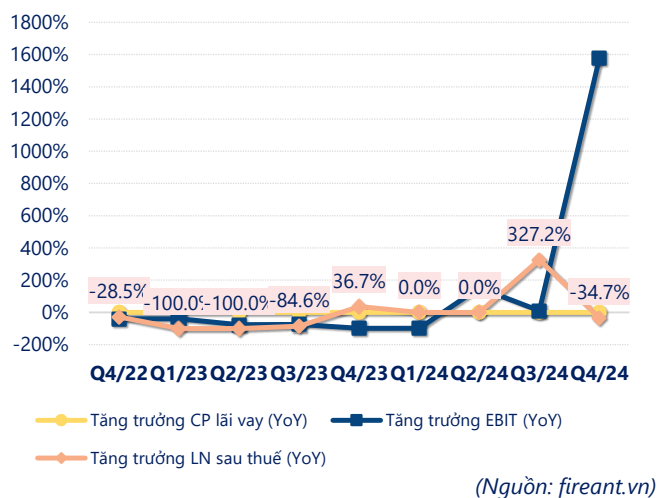
2024	
LN sau thuế	31.1
	YoY ▲ 16.2 ▲ 108%
	tỷ VNĐ



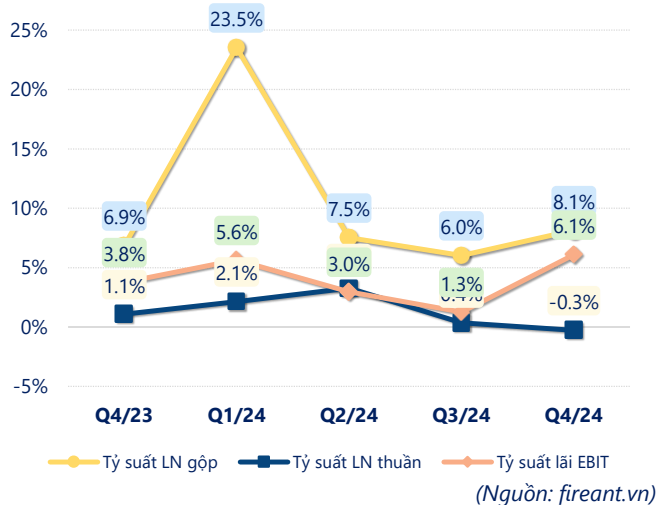
Tăng trưởng lợi nhuận



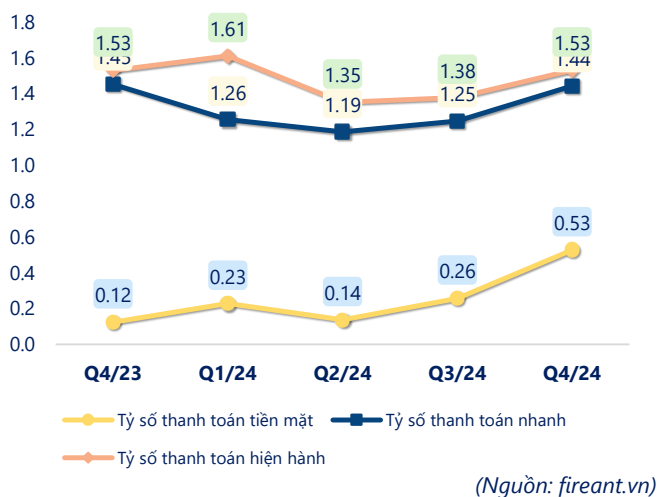
Tăng trưởng chi phí



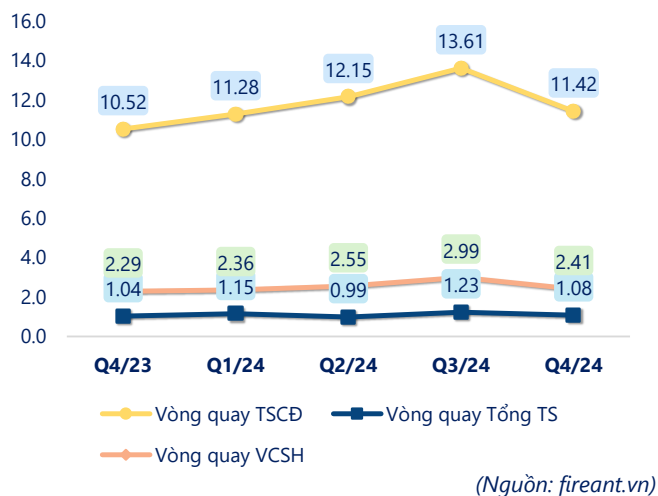
Tỷ suất lợi nhuận



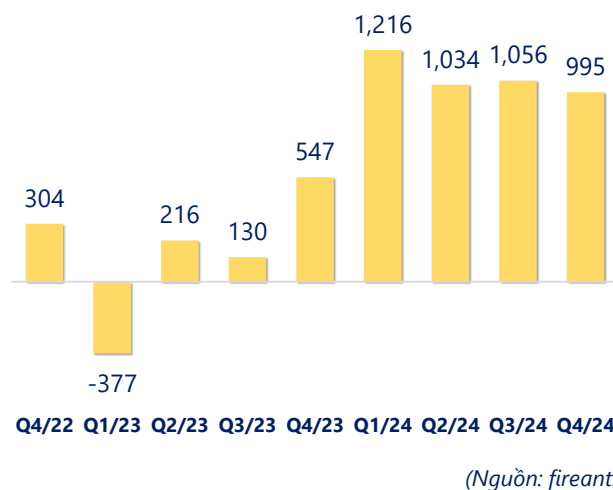
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	297	632	-53.0%	1,573	1,496	5.1%
Giá vốn hàng bán	273	588	-53.5%	1,444	1,381	4.6%
Lợi nhuận gộp	24.2	43.3	-44.1%	128	114	12.0%
Doanh thu HĐTC	18.9	1.47	1183%	24.8	14.2	75.1%
Chi phí TC	7.24	7.19	0.7%	22.0	34.0	-35.2%
Chi phí lãi vay	2.53	5.28	-52.0%	12.0	27.8	-56.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	17.8	16.2	9.9%	54.8	42.0	30.5%
Chi phí QLDN	18.9	14.6	29.2%	51.6	42.6	21.3%
LN thuần từ HĐKD	-0.83	6.78	-112%	24.5	10.00	145%
Lợi nhuận khác	16.4	11.8	38.9%	12.6	10.0	26.0%
LN trước thuế	15.6	18.5	-15.9%	37.2	20.0	85.6%
Lợi nhuận sau thuế	13.7	15.6	-12.5%	31.1	14.9	108%
LNST của CĐ cty mẹ	13.7	15.6	-12.5%	31.1	14.9	108%

(Nguồn: fireant.vn)

